

Bản án số: 65/2022/HS-PT
Ngày 11/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLPT-HS, ngày 25/5/2022 đối với các bị cáo Dương Ngọc H và Phạm Chung T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Ngọc H, sinh năm 1986, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp ATA, xã AT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N (sống); chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột 09 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Phạm Chung T, sinh ngày 13/12/1987, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp ATA, xã AT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N; chưa có vợ (sống như vợ chồng với chị Lâm Thị Cẩm T) và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc H: Ông Nguyễn Văn Ngọt – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ số 367/45 Quốc lộ 1A, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Dương Thị K, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Số ... đường PTH, Phường ..., Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị K: Ông Dương Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp ATA, xã AT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1986 (có mặt).

3. Ông Phạm Chung T, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp ATA, xã AT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/10/2020, Phạm Chung T đi dự đám giỗ nhà ông Võ Văn Thắng ở xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung và T tham gia uống bia đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì T đi về nhà, trên đường về, T điện thoại cho chị Lâm Thị Cẩm T (người sống như vợ chồng với T) đang ở tỉnh Trà Vinh thì giữa T và chị Tú cự cãi với nhau về việc T cho rằng Dương Ngọc H bình luận tin ảnh trên mạng facebook của chị Tú thì chị Tú tắt điện thoại nên T điện thoại cho Dương Ngọc H, thì giữa T và H cự cãi nhau. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô loại Hayate biển số 83L1-2735 đi về nhà lấy hai cây dao gồm: 01 cây dao (loại dao đồn mía, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) dài 55cm dùng để bổ dừa và 01 cây dao ngắn bằng kim loại dài khoảng 24cm, cán dao dài 07cm dùng để cạy cái dừa, cả hai cây dao ít sử dụng nên bị rỉ sét. T điều khiển xe mô tô loại Hayate biển số 83L1-2735 chạy đến nhà H, khi đến nhà H thì T đậu xe ở sân trước cách hàng ba nhà trước khoảng 06m, T xuống xe và đi đến khu vực sân trước đứng gần hành lang nhà trước kêu H, thì chị Dương Thị K là chị của H từ trong phòng ngủ đi ra nhà trước. Chị K đi đến cửa sổ mở công tắc đèn của nhà trước và dùng tay mở cửa sổ bên trái của khung cửa sổ bên trái của nhà trước ra (hướng từ ngoài nhìn vào) thì thấy T đang đứng ở ngoài cặp lang can hàng ba nhà trước (vị trí chị K đứng cách T là 2,50m), T thấy chị K thì T nhờ chị K “*Nói với H nếu gặp H ở đâu thì đâm H ở đó*”. Sau đó, T vung cây dao dài (loại dao đồn mía) lên ném về phía chị K đang đứng thì cây dao dài trúng vào vách tường phía dưới cửa sổ, chị K sợ nên bỏ chạy vào phía trong về hướng cửa buồng nhà trước, thì H từ trong phòng ngủ chạy ra đến cửa buồng nhà trước thì chị K dùng hai tay ôm H lại không cho H đi ra ngoài. Lúc này, T đứng ở hành lang hàng ba nhà trước, H hỏi T “*Tao làm gì mà mày đòi đâm tao*”, thì T chửi H và cầm cây dao ngắn ném vào trong nhà nhưng trúng vào thanh cửa sổ làm cây dao rơi xuống nền hành lang nhà trước, T tiếp tục nhặt cây dao lên tiếp tục ném, cứ thế T ném dao khoảng 04 đến 05 lần, thì cây dao ngắn lọt qua khung

cửa sổ, cây dao ngắn rơi xuống nền gạch của nhà trước gần chỗ H và chị K đang đứng, thấy vậy, chị K và H tránh sang bên trái gần bàn thờ và cặp cái giường gỗ bên trái (hướng từ trong nhà nhìn ra). Lúc này, chị K và H nhìn thấy ông Dương Văn T (anh ruột của H và chị K) một mình đi bộ từ ngoài lộ nhựa đi vào khu vực sân trước qua cột điện và đến cây mai cách vị trí T đang đứng là 9,60m, thấy ông T đi vào thì T cầm cây dao dài (loại dao đồn mía) rượt đuổi ông T, thấy T cầm dao chạy đến, ông T bỏ chạy ra hướng lộ nhựa, lúc này H thấy ông T bị T đuổi theo chém nên H từ nhà trước chạy xuống cửa chính nhà sau định mở cửa ra, thì T cầm dao dài (loại dao đồn mía) xông vào nhà vung lên chém từ trên xuống trúng vào bắp tay trái của H 01 cái nhưng chỉ gây thương tích nhẹ, thì H dùng tay trái chụp ống tuýp bằng kim loại dài 1,16m, đường kính 03cm thường dùng để gài cửa để ở góc tường bên trái cạnh cửa nhà sau (hướng từ trong nhìn ra), khi T quay người lại đi ra, quay lưng về phía H thì H dùng hai tay cầm ống tuýp bằng kim loại đánh từ trên xuống trúng vào vùng lưng của T 01 cái, T quay người lại tay cầm cây dao dài đánh nhau với H, khi H dùng ống tuýp bằng kim loại đánh T, thì T cũng cầm dao chém lại và thụt lùi ra đến sân trước, H dùng hai tay cầm ống tuýp sắt đánh từ trên đánh xuống trúng vào tay trái của T 01 cái gây thương tích, thì chị K từ trong nhà chạy ra ôm H can ngăn, trong lúc can ngăn, chị K bị té ngã xuống sân, thì T cầm dao dài (loại dao đồn mía) chém trúng vào cẳng chân trái của chị K 01 cái. H thấy chị K bị chém nên dùng hai tay cầm ống tuýp bằng kim loại đánh 01 cái trúng vào tay phải của T đang cầm dao và T cũng cầm dao chém lại H nhưng chém trúng vào ống tuýp bằng kim loại làm cây dao bị sút cán và H xông vào ôm T và đè T xuống, H kêu chị K giữ 02 chân T lại nhưng chị K đến giữ hai tay của T. Sau đó, người nhà của H điện thoại báo cho công an xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung biết sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra, H, T và chị K đều được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung điều trị. H và chị K điều trị từ ngày 23/10/2020 đến ngày 27/10/2020 thì xuất viện. T được đưa đến Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung để điều trị và sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 23/10/2020 đến ngày 03/11/2020 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Dương Ngọc H và Dương Thị K làm đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phạm Chung T. Phạm Chung T làm đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Dương Ngọc H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 359/TgT-PY ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Phạm Chung T tỉ lệ tổn thương cơ thể là 29%, thương tích do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 353/TgT-PY ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dương Ngọc H tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm) thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 350/TgT-PY ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dương Thị K tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm) thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

“Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Chung T và Dương Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chung T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được T từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được T từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.”

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Đến ngày 27-4-2022, bị cáo Phạm Chung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Đến ngày 27-4-2022, bị cáo Dương Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình và tự cải tạo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, các bị cáo đều xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho nhau và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo chăm lo cho gia đình.

Người bào chữa của bị cáo Dương Ngọc H trình bày tranh luận: Việc bị cáo H dùng thanh sắt đánh bị cáo T gây thương tích là nhằm mục đích chống trả lại sự T công của T để tự vệ và bảo vệ gia đình. Về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T có bao gồm tỷ lệ % các vết sẹo do phẫu thuật, còn tỷ lệ tổn thương bị gãy hai cẳng tay chỉ có 21%, do vậy đề nghị xem xét đánh giá về mức độ hậu quả phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là có căn cứ như: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại T số tiền 10.984.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo có xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, sau khi sự việc xảy ra H có điện thoại báo Công an do vậy cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầu thú cho bị cáo, đồng thời bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không thuộc các trường hợp không được hưởng án treo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Đối với hành vi của bị cáo Phạm Chung T cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là tương xứng với T chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại H và K với số tiền 19.596.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm H có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần xem xét cho bị cáo; đối với hành vi của bị cáo Dương Ngọc H cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với T chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp thêm số tiền 10.984.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại T, tại phiên tòa bị hại T có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H đây là tình tiết mới cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H và bị cáo T giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù, về kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của hai bị cáo đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về T hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Chung T và Dương Ngọc H thực hiện đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo, lời khai của các bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo T vì nghi ngờ H nhắn tin, bình luận trên tài khoản facebook của chị Tú (người sống chung như vợ chồng với bị cáo), nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/10/2020, bị cáo lấy 02 cây dao đi đến nhà H để gây chuyện với H. Khi bị cáo đến nhà H, bị cáo chửi, hăm dọa đòi đâm H. Sau đó, bị cáo dùng dao ném vào nhà của H, chém vào cẳng tay trái của H, chị K không có mâu thuẫn gì với bị cáo ra can ngăn thì bị cáo chém vào chân của chị K cho thấy hành vi của bị cáo mang T chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Kết luận giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của H và chị K mỗi người đều 01%. Các bị hại H và K có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, do vậy cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo T tội Cố

ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Đối với bị cáo Dương Ngọc H thừa nhận thương tích của T bị gãy 02 tay là do bị cáo H dùng ống tuýp sắt đánh T gây ra. Trong quá trình điều tra bị cáo H khai nhận, sau khi bị cáo T chém H 01 cái ngay tay gây thương tích nhẹ thì T quay người lại, lưng hướng về phía bị cáo, mặt T hướng ra sân, thì bị cáo chụp lấy ống tuýp sắt đánh vào lưng của T. Như vậy, T không còn hành vi đe dọa gì nữa đối với bị cáo và T cũng không vào nhà bị cáo để đuổi đánh bị cáo mà bị cáo lại dùng ống tuýp sắt để đánh vào lưng của T, bị cáo tiếp tục đánh T lúi ra sân và đánh gãy tay của T gây thương tích như đã nêu trên. Do vậy hành vi của bị cáo H không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, hành vi của T gây ra chưa đến mức để H bị kích động mạnh về tinh thần. Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm khẳng định hành vi của bị cáo H nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Chung T: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện về nhân thân bị cáo, T chất và hậu quả của hành vi phạm tội. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp thêm số tiền 19.596.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại H và K, đồng thời tại phiên tòa H có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, đây là những tình tiết mới cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo phạm tội có T chất còn đó nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Ngọc H: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp thêm số tiền 10.984.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại T, đồng thời tại phiên tòa T có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, đây là tình tiết mới cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với T chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo T răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là sửa bản án sơ thẩm, về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Chung T và bị cáo Dương Ngọc H.

[6]. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H đề nghị xem xét lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T là không T tỷ lệ tổn thương của các vết sẹo do phẫu thuật là chưa phù hợp với quy định Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể sử dụng trong giám định

pháp y, giám định pháp y tâm thần nên không được chấp nhận. Về đề nghị áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo H, bởi vì bị cáo là người gọi điện báo Công an sau khi sự việc xảy ra, đề nghị này là chưa chính xác, vì theo lời khai của H là người nhà của bị cáo gọi điện báo Công an, đồng thời theo biên bản tiếp nhận tố giác về tội phạm thì ông Nguyễn Văn Út là người tố giác không phải bị cáo.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Chung T và Dương Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Chung T và bị cáo Dương Ngọc H.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Chung T và Dương Ngọc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chung T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được T từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được T từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Chung T và Dương Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 10.984.000 đồng (mười triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng) của bị cáo Dương Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001965 ngày 27/4/2022 và số tiền 19.596.000 đồng (mười chín triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng)

của bị cáo Phạm Chung T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001970 ngày 10/8/2022 để đảm bảo thi hành án về trách nhiệm dân sự của các bị cáo.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Cù Lao Dung (02);
- VKSND huyện Cù Lao Dung (01);
- CQĐT- Công an huyện Cù Lao Dung (01);
- CQTHAHS-Công an huyện Cù Lao Dung (01);
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung (01);
- Bị cáo; NBC (03);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận

